TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

------***------

QUY TRÌNH QUẢN LÝ AN TOÀN NHÀ THẦU LÀM VIỆC TRÊN CÔNG TRÌNH KHÍ

`	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	CHỮ KÝ
SOẠN THẢO	Nguyễn Thanh Quang	Kỹ sư phòng KTVH	
KIỂM TRA	Đỗ Nguyễn Minh Kha	PGĐ. XNVT	
	Lê Thanh Tuấn	TP.KTAT	
PHÊ DUYỆT	Đỗ Phạm Hồng Minh	Phó GĐ Công ty	

Số tài liệu: KTA.XNVT.QT.10	Ngày ban hành : ..06../.6..../2024
Lần ban hành (Rev): 06	Hạn cập nhập: Khi có yêu cầu hoặc thay đổi

THÔNG BÁO

Nội dung sửa đổi tài liệu

- Tên tài liệu: Quy trình quản lý an toàn nhà thầu làm việc trên công trình khí
- Số tài liệu: KTA.XNVT.QT.10, Rev. 06
- Quy trình có hiệu lực: **SAU 15 NGÀY** kể từ ngày phê duyệt.
- Các nội dung thay đổi

Stt	Vị trí thay đổi	Nội dung thay đổi	Ghi chú
1.	Bìa và Header	Cập nhật tên Quy trình phù hợp với phân định trách nhiệm trong việc quản lý nhà thầu	
2.	V.1.1,2,5,6,7,8	Thay thế các nội dung định nghĩa bằng nội dung mới	
3.	Lưu đồ quản lý trang 11.	Cập nhật lại 1 số vị trí tại dòng số 4,5,6,7,8	
4.	Biểu mẫu KTA.XNVT.QT.10/BM03	Bổ sung "danh sách nhân viên nhà thầu làm việc trong ngày" vào Biểu mẫu KTA.XNVT.QT.10/BM03- Biên bản kiểm tra và giám sát an toàn.	
5.	Biểu mẫu KTA.XNVT.QT.10/BM-2	Bỏ nội dung: hồ sơ sự cố, Đánh giá kết quả chạy thử, nghiệm thu, bàn giao công việc. Bỏ "Hồ sơ cô lập, bỏ cô lập", "thay bằng Giấp phép làm việc". Đổi "Yêu cầu" thành "Bắt buộc"	
6.	Mục 7. Phụ lục 2	Bỏ nội dung "Chứng chỉ xuất xứ (CO) do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp"	

BẢNG THEO DÕI QUÁ TRÌNH BAN HÀNH VÀ CẬP NHẬT TÀI LIỆU

Rev	Ngày ban hành	Người soạn thảo	Người kiểm tra		Người phê duyệt
			Họ và tên	Chức danh	
01	20/3/2008	Phạm Văn Phúc	Lê Thanh Tuấn	TP.KTAT	Đinh Ngọc Huy - PGĐ Cty
02	...../2012	Võ Đăng Khoa	Nguyễn Quốc Chí Phạm Hải Đăng	TB. XNVT PP.KTAT	Đinh Ngọc Huy- PGĐ
03	…/11/2016	Võ Đăng Khoa	Lê Thanh Tuấn Trần Tuấn Anh Hoàng Q.Khánh Ng. Trọng Thông	P. KTAT TP.ATCLMT TP.KTVH GĐ XNVT	Đinh Ngọc Huy- PGĐ Cty
04	../11/2017	Nguyễn Thanh Quang	Trần Tuấn Anh Hoàng Quốc Khánh	TP.ATCLMT TP.KTVH	Đinh Ngọc Huy- PGĐ Cty
05	…5/7/2019	Nguyễn Thanh Quang	Lê Thanh Tuấn Nguyễn Trọng Thông	TP. KTAT GĐ XNVT	Đinh Ngọc Huy- PGĐ Cty
06	06/../2024	Nguyễn Thanh Quang	Lê Thanh Tuấn Đỗ Nguyễn Minh Kha	TP. KTAT PGĐ XNVT	Đỗ Phạm Hồng Minh - PGĐ Cty

DANH SÁCH PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

Stt	Đối tượng phân phối	Số lượng
1.	Ban Giám đốc Công ty	01
2.	Phòng KTAT	01
3.	Phòng ĐT	01
4.	XNVT	01
5.	XNNT	01
6.	XNMB	01
7.	Đội Hỗ trợ sản xuất	01
8.	B.QLTN	01
	Tổng cộng	**08**

MỤC LỤC

I. MỤC ĐÍCH 5
II. PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG 5
III. CÁC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM 5
IV. CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN 5
V. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT 5
1. Định nghĩa: 6
2. Chữ viết tắt 7
VI. QUẢN LÝ AN TOÀN TRONG GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ VÀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU 8
VII. QUẢN LÝ AN TOÀN TRONG GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG 9
LƯU ĐỒ QUẢN LÝ: 10
1. Chuẩn bị thực hiện: 11
a. Trách nhiệm của nhà thầu: 11
b. Trách nhiệm của ĐVVH/ĐVQLTB: 13
2. Thực hiện công việc: 14
a. Trách nhiệm của nhà thầu 14
b. Trách nhiệm của Đơn vị QLTB 15
3. Nghiệm thu, chạy thử: 16
4. Vi phạm của nhà thầu 16
5. Lưu hồ sơ 17
6. Biểu mẫu đính kèm: 17
PHỤ LỤC 1: CHỨNG CHỈ NHÂN SỰ CHO MỘT SỐ CÔNG VIỆC YÊU CẦU 18
PHỤ LỤC 2: DANH MỤC VẬT TƯ THIẾT BỊ ĐẶC BIỆT 20
BIÊN BẢN HƯỚNG DẪN AN TOÀN 22
DANH MỤC KIỂM SOÁT AN TOÀN NHÀ THẦU 23
BIÊN BẢN KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT AN TOÀN TRÊN CÔNG TRƯỜNG 25
THÔNG BÁO TAI NẠN SỰ CỐ 27
BIÊN BẢN VI PHẠM AN TOÀN 28
GIẤY PHÉP VÀO CÔNG TRÌNH KHÍ 29

I. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định trách nhiệm và hành động cần thiết trong việc giao tiếp với nhà thầu bên ngoài để bảo đảm các yêu cầu về quản lý an toàn sức khỏe môi trường tại Công ty được các nhà thầu thông hiểu và tuân thủ, cũng như biện pháp kiểm soát sao cho hoạt động của các nhà thầu không làm ảnh hưởng đến mức độ an toàn tại nơi làm việc.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng:

- Công tác quản lý an toàn nhà thầu làm việc tại các dự án, công trình xây dựng, cải tạo, nâng cấp, đấu nối, bảo dưỡng sửa chữa, thăm quan, khảo sát, … tác động đến hệ thống thiết bị hiện hữu thuộc công trình khí của PV Gas D hoặc nằm trong khuôn viên khu vực hạn chế tại các công trình khí của PV Gas D.
- Các công việc sau đây không thuộc phạm vi áp dụng:
  + Nhà thầu thực hiện các công việc xây mới, cải tạo, nâng cấp công trình hiện hữu nằm trong khu vực hạn chế nhưng đã được ngăn cách bằng hàng rào cứng và không tác động/ảnh hưởng đến hệ thống thiết bị hiện hữu. ĐVVH và ĐV CTCV thống nhất bằng văn bản về phạm vi ngăn cách và phạm vi các công việc có khả năng tác động/ảnh hưởng tới hệ thống thiết bị hiện hữu.
  + Các dự án xây dựng công trình nằm ngoài khu vực hạn chế của công trình khí.

2. Đối tượng áp dụng:

- Các Phòng, Ban, Đơn vị trực thuộc Công ty
- Nhà thầu cung cấp dịch vụ cho PV Gas D trên công trình khí thuộc PV GAS D quản lý và công trình khí do PV GAS D được bàn giao vận hành.

III. CÁC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

- Phụ lục 1: Chứng chỉ nhân sự cho một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn
- Phụ lục 2: Danh mục vật tư thiết bị đặc biệt
- KTA.XNVT.QT.10/BM1 – Biên bản hướng dẫn an toàn
- KTA.XNVT.QT.10/BM2 – Danh mục kiểm soát an toàn nhà thầu
- KTA.XNVT.QT.10/BM3 – Biên Bản Kiểm tra và giám sát an toàn trên công trường
- KTA.XNVT.QT.10/BM4 – Thông báo tai nạn sự cố
- KTA.XNVT.QT.10/BM5 – Biên bản vi phạm
- KTA.XNVT.QT.10/BM6 – Giấy phép ra vào công trình khí

IV. CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN

- Các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước quy định về: an toàn, PCCC, môi trường, đấu thầu, xây dựng, ngành khí,..
- Hệ thống quy trình quản lý (QL) và quy trình công việc (QT) của Công ty.
- Quy trình CAM của Tổng công ty.

V. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT

1. Định nghĩa:

1.1. Công trình khí:

Là một hoặc nhiều công trình thuộc hệ thống vận chuyển/tàng trữ/phân phối khí và các sản phẩm khí thuộc quản lý của PV Gas D hoặc do khách hàng của PV Gas D tự đầu tư bàn giao cho PV Gas D quản lý vận hành (như đường ống, trạm phân phối, trạm đo đếm, trạm hoà trộn, bình/bồn chứa..)

1.2. Đơn vị vận hành (ĐVVH)/Đơn vị quản lý thiết bị (ĐVQLTB):

Là đơn vị được Công ty giao quản lý vận hành hệ thống phân phối khí tại các khu vực sản xuất (như XNVT, XNNT, XNMB …).

1.3. Nhà thầu:

Là cá nhân hoặc tổ chức bên ngoài PV Gas D thực hiện mua bán hoặc cung cấp dịch vụ cho PV Gas D.

1.4. Đơn vị chủ trì công việc (ĐV CTCV):

- Là Đội hoặc Xí nghiệp hoặc Phòng chức năng được BGĐ Công ty giao chủ trì thực hiện công việc cụ thể. ĐV CTCV có thể tự thực hiện hoặc thuê nhà thầu cung cấp dịch vụ thực hiện một hay nhiều công việc.
- ĐV CTCV chịu trách nhiệm quản lý an toàn nhà thầu.

1.5. Công việc

Là các hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, khảo sát, đăng kiểm, kiểm định, giám định, tư vấn, cho thuê phương tiện, dụng cụ máy móc xây dựng và các dịch vụ khác.

1.6. Người chủ trì công việc với nhà thầu/Người quản lý nhà thầu

- Là nhân viên ĐV CTCV.
- Giấy phép làm việc được cấp cho Người CTCV tại mục "Người yêu cầu" của Giấy phép làm việc và là người giám sát nhà thầu cung cấp dịch vụ.

1.7. Người thực hiện công việc:

Là tất cả những người trực tiếp thực hiện công việc tại hiện trường thuộc PV GAS D hoặc Nhà thầu đã được ĐVVH đồng ý cho phép thực hiện thực hiện công việc và đã được hướng dẫn về quy định cấp phép, các nội quy, quy định an toàn tại khu vực làm việc

1.8. Người quản lý cấp phép (QLCP):

- Là người được trưởng ĐVVH giao nhiệm vụ thực hiện quản lý và cấp giấy phép làm việc bằng văn bản.
- Người QLCP phải là người nắm vững về kiến thức, kỹ năng và có kinh nghiệm về công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa; nguyên lý hoạt động của các hệ thống thiết bị tại các công trình khí; quản lý sản xuất, an toàn, chất lượng, an ninh, kế hoạch ứng phó với các tình huống khẩn cấp; nắm vững các quy định, yêu cầu về ATVSLĐ.

1.9. Người quản lý khu vực (QLKV):

Là người quản lý, điều hành toàn bộ các hoạt động vận hành, bảo dưỡng sửa chữa trên một khu vực công trình khí.

1.10. Giám sát an toàn:

Là nhân sự được giao nhiệm vụ giám sát an toàn các công việc thực theo giấy phép làm việc.

- ✓ Giám sát an toàn khu vực Là Quản lý khu vực hoặc Cấp dưới được QLKV giao nhiệm vụ giám sát an toàn công việc. Giám sát an toàn khu vực có trách nhiệm kiểm tra điều kiện an toàn trước, trong, sau khi thực hiện công việc.
- ✓ Giám sát chuyên môn (GSCM): Là người có chuyên môn phù hợp được ĐV CTCV phân giao nhiệm vụ giám sát về kỹ thuật, chất lượng công việc. GS ATKV có thể được giao GSCM đối với các công việc do PV GAS D thực hiện và không yêu cầu chuyên môn kỹ thuật cao.
- ✓ Giám sát an toàn nhà thầu là người của nhà thầu chịu trách nhiệm giám sát, đôn đốc thực hiện các biện pháp an toàn cho toàn bộ quá trình thực hiện công việc .

2. Chữ viết tắt

PV GAS D	-	Công ty Cổ phần Phân phối Khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam
Công ty	-	Khối điều hành của PV Gas D
KTA	-	Viết tắt của PV Gas D trong các số hiệu của quy trình
PCCC	-	Phòng cháy chữa cháy
SOW	-	Phạm vi công việc (Scope of work)
Đơn vị	-	Là Phòng, Đội, Xí nghiệp trực thuộc PV Gas D
SXKD	-	Sản xuất kinh doanh
ĐVVH	-	Đơn vị vận hành
ĐVQLTB	-	Đơn vị quản lý thiết bị
ĐGRR	-	Đánh giá rủi ro
GPVL	-	Giấy phép làm việc
VTTB	-	Vật tư thiết bị
ATVSLĐ	-	An toàn vệ sinh lao động
PTBVCN	-	Phương tiện bảo vệ cá nhân
NDT	-	Kiểm tra không phá hủy
GPLX	-	Giấy phép lái xe
ATLĐ	-	An toàn lao động
TĐMT	-	Tác động môi trường

VI. QUẢN LÝ AN TOÀN TRONG GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ VÀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

1. Nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro:

Các mối nguy tiềm ẩn có thể xảy ra trong tất cả các giai đoạn: chuẩn bị, thực hiện và kết thúc hợp đồng. Khi lập phạm vi công việc, bộ phận được giao chủ trì tiến hành nhận diện các mối nguy, đánh giá rủi ro và mức độ ảnh hưởng để đưa ra các phương án ngăn ngừa, kiểm soát rủi ro bao gồm cả mặt an toàn, kỹ thuật và tài chính trong tất cả các giai đoạn nói trên. Do đó việc nhận diện mối nguy, lập danh mục các công việc nguy hiểm và đánh giá, phân tích các rủi ro được phân định như sau (tuân theo Qui trình đánh giá rủi ro và tác động môi trường KTA.QL.02):

Giai đoạn chuẩn bị: do bộ phận chủ trì gói thầu thực hiện.

Giai đoạn đấu thầu: do bộ phận chủ trì gói thầu lựa chọn nhà thầu thực hiện (nếu tổ chức đấu thầu).

Giai đoạn thực hiện và kết thúc: do tổ Giám sát hợp đồng hoặc bộ phận chủ trì gói thầu thực hiện (nếu không có tổ Giám sát thực hiện hợp đồng).

Chú ý: Đối với dự án đấu nối, bảo dưỡng sửa chữa tại công trình hiện hữu của dự án cải hoán, nâng cấp cần thực hiện Đánh giá ảnh hưởng thay đổi trong quá trình lập phạm vi công việc.

2. Mức độ yêu cầu, tiêu chí về quản lý an toàn đối với nhà thầu:

Bộ phận chủ trì gói thầu cần xác định mức độ yêu cầu, các tiêu chí về quản lý an toàn cho việc thực hiện công việc như một phần của tiêu chuẩn đánh giá trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

Mức độ yêu cầu, các tiêu chí về quản lý an toàn được xác định trên cơ sở:

- Quy mô, tính chất, đặc thù và loại hình công việc;
- Kết quả nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro;
- Các yêu cầu về kinh tế, kỹ thuật và các yêu cầu khác của công việc.

Các tiêu chí này phải bao gồm các yêu cầu tối thiểu về quản lý an toàn mà nhà thầu cần đạt được tuỳ theo tính chất và nội dung yêu cầu của gói thầu, đồng thời phải đảm bảo phù hợp với hệ thống quản lý an toàn của PV Gas D.

3. Thông tin về quản lý an toàn trong quá trình lựa chọn nhà thầu:

Bộ phận chủ trì gói thầu cần cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan về công tác quản lý an toàn trong hồ sơ thầu, bao gồm nhưng không hạn chế các thông tin:

- Chính sách, mục tiêu về an toàn của đơn vị sử dụng dịch vụ;
- Yêu cầu pháp luật có liên quan hiện hành và các yêu cầu khác cần tuân thủ;
- Kết quả nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro, danh mục các công việc nguy hiểm, biện pháp quản lý rủi ro;

- Danh mục chi tiết các yêu cầu quản lý an toàn cần được kiểm soát khi thực hiện công việc trong tất cả các giai đoạn của hợp đồng;
- Quy định về tổ chức bộ máy quản lý an toàn, vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan, các điều kiện ràng buộc liên quan đến công tác an toàn;
- Yêu cầu về kiểm tra, giám sát công tác an toàn;
- Các yêu cầu về đào tạo, huấn luyện và hoạt động hậu cần liên quan;
- Yêu cầu về quản lý sự thay đổi;
- Yêu cầu về quản lý trong các tình huống khẩn cấp;
- Yêu cầu về xử lý, điều tra, bồi thường thiệt hại, báo cáo tai nạn sự cố;
- Yêu cầu về quản ly quản lý thông tin, tài liệu, hồ sơ;
- Các thông tin, yêu cầu cần thiết khác.

4. Đánh giá năng lực quản lý an toàn trong quá trình lựa chọn nhà thầu:

Tuỳ theo quy định của quá trình lựa chọn nhà thầu, bộ phận chủ trì gói thầu tiến hành xem xét và đánh giá năng lực về công tác quản lý an toàn của nhà thầu theo các tiêu chí đã xác định trên cơ sở các phương pháp quy định của pháp luật đấu thầu hiện hành.

Một số vấn đề cần lưu ý trong quá trình đánh giá:

- Đối với nhà thầu đã từng cung cấp dịch vụ, bộ phận chủ trì gói thầu cần xem xét kết quả đánh giá năng lực quản lý an toàn của nhà thầu trong các dịch vụ đã thực hiện trước đó;
- Tham chiếu các kết quả hoạt động của hệ thống quản lý an toàn nhà thầu đối với những công việc tương tự mà nhà thầu đã thực hiện;
- Trong trường hợp nhà thầu áp dụng tiêu chuẩn quản lý an toàn của nước ngoài, các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, vật liệu mới, Đơn vị sử dịch vụ có thể chấp nhận nếu các tiêu chuẩn này áp đáp ứng hoặc cao hơn yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định pháp luật liên quan hiện hành;
- Đối với các công việc có số lượng nhà thầu tham gia giới hạn hoặc chỉ định thầu, nếu năng lực quản lý an toàn của nhà thầu chưa đạt yêu cầu của công việc, bộ phận chủ trì gói thầu và nhà thầu phải thống nhất các giải pháp cải thiện để đạt yêu cầu trước khi triển khai thực hiện.

5. Đàm phán, ký kết hợp đồng:

Trong quá trình thương thảo, ký kết hợp đồng với các nhà cung cấp dịch vụ được lựa chọn, các nội dung về quản lý an toàn cũng như các quy trình phối hợp phải được đề cập.

VII. QUẢN LÝ AN TOÀN TRONG GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Từ kết quả đánh giá, phân tích rủi ro trong giai đoạn này nhà thầu làm căn cứ xây dựng kế hoạch quản lý an toàn nhằm ngăn ngừa tai nạn, sự cố và đảm bảo hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến con người, môi trường và tài sản cho quá trình triển khai công việc.

LƯU ĐỒ QUẢN LÝ:

Stt	Trách nhiệm thực hiện	Lưu đồ	Tài liệu
1.	Nhà thầu	CHUẨN BỊ	Công văn chủ trương, Hợp đồng…..
2.	Nhà thầu	Hồ sơ thực hiện công việc	Bảng Mục VII.1.a PL1: Chứng chỉ nhân sự PL2: Danh mục VTTB đặc biệt
3.	Lãnh đạo Công ty/ĐVQLTB/Đội HTSX	Chưa đạt Phê duyệt hồ sơ Đạt	Theo mục VII.1.a
4.	Người quản lý cấp phép, Phòng An toàn	Ban hành Giấy phép	Ban hành: Giấy phép làm việc, Giấy phép vào CTK
5.	BP Vận hành/người quản lý khu vực	Chưa đạt Tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, GP Đạt	KTA.XNVT.QT.10/BM-2
6.	BP Vận hành/người quản lý khu vực	Phổ biến xuống khu vực làm việc và hướng dẫn AT, ĐGRR, QT..	Lưu trữ toàn bộ hồ sơ nhà thầu và GPLV, Giấy phép ra vào Công trình khí KTA.XNVT.QT.10/BM01
7.	Người quản lý khu vực/cấp dưới	không đạt Đồng ý thực hiện công việc Chưa đạt	KTA.XNVT.QT.05 KTA.QL.02 KTA.QL.04
8.	Nhà thầu Giám sát viên	Thực hiện công việc Giám sát an toàn Đạt	KTA.XNVT.QT.10/BM03 Khi có sự cố, tai nạn thông báo cho ĐVQLTB theo mẫu: KTA.XNVT.QT.10/BM4
9.	Người quản lý khu vực	Nghiệm thu công việc/thiết bị	
10.	Nhà thầu	Don dẹp vệ sinh, bàn giao khu vực	
11.	ĐVVH/ĐVQLTB	Lưu hồ sơ	

1. Chuẩn bị thực hiện:

a. Trách nhiệm của nhà thầu:

Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và chuyển cho PV Gas D/ĐVQLTB để kiểm tra ít nhất 2 ngày làm việc trước ngày tiến hành công việc bao gồm các hồ sơ như sau:

Stt	Nội dung
1.	Cơ sở thực hiện công việc: như SOW, công văn đề nghị thực hiện công việc, hợp đồng …
2.	- Danh sách nhân sự của nhà thầu thể hiện rõ: họ tên, chức danh công việc, trình độ chuyên môn, người được cử làm trưởng nhóm, người được giao giám sát an toàn, - Bản copy/photo CMND/hộ chiếu còn hạn rõ mặt - Các văn bằng, chứng chỉ của nhân sự phù hợp với công việc (nếu yêu cầu) theo quy định tại Phụ lục 1 của Quy trình này
3.	Danh sách thiết bị và hồ sơ chứng chỉ kèm theo (nếu yêu cầu) - *Theo Phụ lục 2 của Quy trình này*
4.	Tài liệu, hồ sơ liên quan đến thực hiện công việc: • Quy trình thực hiện công việc hoặc biện pháp thi công được nhà thầu và ĐVQLTB đã duyệt *(trừ các công việc không yêu cầu quy trình theo quy định tại Quy trình cấp giấy phép làm việc như: vệ sinh công nghiệp, thay bóng đèn, cắt cỏ-chăm sóc cây xanh).* • Phiếu phân tích an toàn công việc nguy hiểm và tác động môi trường (ĐGRR) đã duyệt. theo quy trình KTA.QL.02. **Chú ý**: ✓ Việc nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro cần xác định các tình huống và hoạt động thường xuyên/không thường xuyên, bao gồm các mối nguy phát sinh từ: cơ sở hạ tầng, lắp ráp, xây dựng, bảo trì… ✓ Cách thức thực hiện công việc: sự cố có liên quan đã xảy ra, tình huống khẩn cấp tiềm ẩn, con người và vấn đề khác. Căn cứ hai nội trên thực hiện xây dựng tình huống khẩn cấp và phương án chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó (xác định cụ thể công việc nào cần thực hiện xây dựng tình huống khẩn cấp căn cứ vào công tác nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro cho 1 công việc cụ thể). • Kế hoạch bảo đảm an toàn (trừ các công việc nguội có rủi ro không cao (không gây sự cố chập điện, gây đóng trạm, điện giật, phát sinh tia lửa điện hoặc gây rò rỉ khí gây cháy nổ,…) như: phun thuốc diệt côn trùng, bảo dưỡng máy lạnh định kỳ, sửa chữa nhỏ một số vật dụng không nằm trong khu vực zone 0 và 1, giám sát môi trường). • Sơ đồ phối hợp UCSCKC và PCCC đối với công việc thực hiện trong vùng nguy hiểm (quy định tại khu vực 0 và 1 theo quy trình cấp giấy phép làm việc KTA.XNVT.QT.05).

5.	Bằng chứng phổ biến các tài liệu tại mục (4) trên: Ký xác nhận Phổ biến hoặc ký xác nhận tại ĐGRR
6.	Phương tiện cơ giới: • Bằng lái xe phù hợp với phương tiện và còn hạn sử dụng. • Chứng chỉ vận hành thiết bị nếu có (như xe cẩu, máy xúc, xe nâng…) • Các chứng chỉ liên quan đến phương tiện cơ giới: kiểm định, bảo hiểm…
7.	Biên bản bàn giao mặt bằng công trường thi công (nếu có)
8.	Quy trình chạy thử, nghiệm thu (nếu có)…

(*) Nội dung Kế hoạch bảo đảm an toàn:

- Người/Đơn vị/Bộ phận chủ trì thực hiện hợp đồng là đầu mối quản lý nhà thầu và phối hợp lập kế hoạch bảo đảm an toàn nhà thầu.
- Nội dung chính của kế hoạch phối hợp đảm bảo an toàn với nhà thầu gồm:
  + Tên công việc/dự án.
  + Địa điểm.
  + Nhà thầu.
  + Đơn vị/bộ phận đầu mối quản lý nhà thầu.
  + Các tài liệu đính kèm.
  + Các tài liệu liên quan:
    - Sơ đồ tổ chức bộ phận quản lý ATLĐ và trách nhiệm của các bên liên quan: nêu rõ chức danh, địa chỉ liên lạc, phân công nhiệm vụ cụ thể và đầu mối liên lạc với Công ty, ĐVQLTB, tư vấn giám sát..(nếu có).
    - Kế hoạch triển khai công việc, trong đó:
      ✓ Mô tả tổng quát kế hoạch thực hiện và trách nhiệm của các đơn vị, (ngày bắt đầu, ngày hoàn thành).
      ✓ Ngày bàn giao mặt bằng hay công trường thi công (nếu có), trách nhiệm và công việc của các bên phối hợp. (Ghi rõ trách nhiệm người chuẩn bị mặt bằng, thực hiện bàn giao, người phối hợp).
      ✓ Kế hoạch dừng và cô lập thiết bị (qui trình, biển báo cô lập và cảnh báo, biện pháp che chắn hay hàng rào ngăn cách, trách nhiệm các bên liên quan).
  + Quy định về tổ chức huấn luyện an toàn lao động (bồi dưỡng huấn luyện cho các đối tượng là người phụ trách công tác an toàn lao động, người làm công tác an toàn lao động, người lao động; kế hoạch huấn luyện định kỳ, đột xuất).
  + Quy định về quản lý an toàn lao động đối với dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân (mũ bảo hộ; đai, áo an toàn; phương tiện bảo vệ cho mắt, tai, mặt, tay, chân;

áo phao; mặt nạ thở, phòng độc; hộp sơ cứu và các dụng cụ, phương tiện khác có liên quan).

+ Các nguy hiểm về AT – PCCC – VSMT có thể xảy ra và các biện pháp để phòng ngừa, biện pháp PCCC, thiết bị phương tiện, trách nhiệm của các bên.
+ Danh sách các nhân viên Nhà Thầu thực hiện công việc,
+ Xử lý sự cố đối với Nhà thầu (cách thức thông báo, điều tra, sơ đồ thông tin liên lạc...) trong thời gian thực hiện công việc tại Công ty.
+ Hệ thống theo dõi, báo cáo về công tác an toàn định kỳ hoặc đột xuất.
+ Các biểu mẫu liên quan.

b. Trách nhiệm của ĐVVH/ĐVQLTB:

- Cấp giấy phép ra vào công trình khí (theo biểu mẫu KTA.XNVT.QT.10/BM-06), giấy phép làm việc phù hợp tính chất công việc và hướng dẫn an toàn cùng với ĐGRR, đánh giá tác động môi trường cho nhân sự nhà thầu theo các nội dung tại biểu mẫu KTA.XNVT.QT.10/BM-01. Nội dung hướng dẫn theo sát các bước thực hiện công việc, biện pháp thi công.
- Thời hạn của hướng dẫn an toàn:
  + Tối đa 6 tháng đối với công việc không thường xuyên.
  + 01 năm đối với công việc thường xuyên (tần suất 03 tháng/lần thực hiện trở xuống).
- Từ thực tế hiện trường, quy trình này phân làm hai nhóm nhà thầu như sau:
  + Nhà thầu do PV Gas D thuê: các nội dung đào tạo tuân thủ quy trình này.
  + Nhà thầu do các đơn vị bên ngoài thuê thực hiện công việc có ảnh hưởng đến hệ thống cấp khí, tài sản của PV Gas D như đào xới giao cắt tuyến ống, khách hàng tự đầu tư kết nối đường ống với PV Gas D được thực hiện như sau: lập danh sách nhân sự nhà thầu, hướng dẫn an toàn cho nhà thầu, kiểm tra và xác nhận quy trình thi công của nhà thầu không ảnh hưởng đến hệ thống thiết bị/tài sản của PV Gas D, giám sát an toàn.
- Người thực hiện công việc có trách nhiệm tập hợp và trình Người quản lý cấp phép của ĐVQLTB kiểm tra và phê duyệt danh mục hồ sơ của nhà thầu theo biểu mẫu KTA.XNVT.QT.10/BM-02
- Sau khi hồ sơ nhà thầu được phê duyệt, người quản lý cấp phép của ĐVQLTB cấp giấy phép theo quy định của quy trình cấp giấy phép làm việc.
- Người quản lý cấp phép của ĐVQLTB cấp thẻ có dán ảnh nhân sự nhà thầu dán nhãn kiểm tra thiết bị, dụng cụ của nhà thầu.
- Người quản lý cấp phép có trách nhiệm phổ biến nội dung hồ sơ nhà thầu đến người quản lý khu vực để thực hiện theo dõi, giám sát công việc.
- Hồ sơ cấp phép và hồ sơ giám sát thực hiện công việc được lưu tại văn phòng và khu vực vận hành.

2. Thực hiện công việc:

a. Trách nhiệm của nhà thầu

- Tuân thủ các quy định của người thực hiện công việc nêu tại Quy trình cấp giấy phép làm việc và quy trình này.
- Nhà thầu phải có báo cáo tiến độ hàng ngày, kế hoạch triển khai công việc hàng ngày/tuần đối với các công việc có thời gian thi công dài.
- Huy động nhân lực, vật tư và thiết bị để hoàn thành công việc bảo đảm an toàn chất lượng, môi trường, tiến độ.
- Trong quá trình thực hiện công việc, nhà thầu có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình, người lao động, thiết bị, phương tiện thi công làm việc trên công trình.
- Có trách nhiệm kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình đối với các phần việc do nhà thầu phụ thực hiện.
- Nhà thầu phải tuân thủ các quy định về vệ sinh môi trường, đặc biệt phải có biện pháp đảm bảo môi trường đối với các hoạt động phát sinh chất thải nguy hại dạng rắn, lỏng ra ngoài môi trường, có biện pháp thu gom CTNH và vệ sinh sạch sẽ cuối ngày làm việc.
- Nhà thầu phải cử một người phụ trách giám sát an toàn cho tổ hoặc nhóm thi công (tùy theo số lượng lao động, tính chất công việc đảm bảo theo yêu cầu của ĐVVH và yêu cầu của pháp luật). Người này phải luôn có mặt tại hiện trường trong quá trình thi công và có nhiệm vụ là đầu mối quản lý tất cả các vấn đề liên quan đến an toàn của Nhà thầu tại hiện trường.
- Trong quá trình giám sát an toàn, nếu không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu an toàn hoặc phát hiện các rủi ro, nguy cơ mất an toàn thì người giám sát của nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với giám sát của PV Gas D dừng công việc, báo cáo lên cấp trên để xử lý và khắc phục kịp thời.
- Về công tác hướng dẫn, huấn luyện an toàn:
  + Bộ phận QLAT của nhà thầu có trách nhiệm hướng dẫn NLĐ của mình nhận diện các yếu tố nguy hiểm có nguy cơ xảy ra tai nạn, sự cố và các biện pháp phòng ngừa tai nạn trên công trường; yêu cầu NLĐ sử dụng đúng và đủ dụng cụ, PTBVCN trong quá trình làm việc; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ yêu cầu ATLĐ của NLĐ; quản lý số lượng NLĐ trên công trình.
  + Cung cấp đầy đủ hồ sơ, nội dung hướng dẫn, biên bản hướng dẫn an toàn kèm danh sách có chữ ký xác nhận của nhân viên nhà thầu cho ĐVQLTB để quản lý, cấp phép và giám sát theo quy định.
- Nhà thầu phải có đủ các loại giấy phép và giấy chứng nhận cần thiết tuân thủ quy trình cấp giấy phép làm việc của Công ty gồm:
  + Giấy phép ra vào công trình khí.
  + Giấy phép thực hiện công việc (công việc việc nguội, việc nóng…).

+ Các loại giấy chứng nhận liên quan (nếu công việc yêu cầu).

- Thiết lập các biển báo nguy hiểm, biển báo cấm hoặc hàng rào ngăn cách nếu cần.
- Ngừng ngay công việc và báo cáo cho Người giám sát trong trường hợp thời tiết xấu như mưa, giông, sấm sét,... hoặc có những thay đổi trong phương án thi công hay mối nguy hiểm mới phát sinh.
- Tuân thủ các quy định an toàn khi vào làm việc tại trạm đo đếm khí:
  + Báo cáo ngay cho Người giám sát khi phát hiện các nguy cơ mất an toàn, tai nạn, sự cố.
  + Nhân viên nhà thầu không được tự ý đi lại, tác động vào các thiết bị của Trạm khi không được phép của người quản lý khu vực.
  + Khi thực hiện công việc phải nắm rõ quy trình thực hiện công việc và các rủi ro liên quan đến công việc được giao.
  + Khi có còi báo động hoặc sự cố, thực hiện thoát hiểm theo sự hướng dẫn của nhân viên giám sát và có mặt tại điểm tập kết theo quy định.
  + Khi tạm ngừng hoặc kết thúc ca làm việc phải:
    - Kiểm tra và tắt toàn bộ máy móc, thiết bị.
    - Dụng cụ và vật tư sắp xếp gọn gàng, đúng nơi qui định.
- Khi có thay đổi về nhân sự, thiết bị thực hiện công việc tại hiện trường, Nhà thầu phải gửi danh sách, hồ sơ chứng chỉ nhân sự, thiết bị thay đổi cho ĐVQLTB để xem xét chấp thuận.
- Khi có sự cố tai nạn, nhà thầu phải thông báo trưởng ĐVQLTB theo biểu mẫu KTA.XNVT.QT.10/BM-04 để điều tra tai nạn sự cố theo quy trình điều tra tai nạn sự cố.

b. Trách nhiệm của Đơn vị QLTB

- ĐVQLTB và Đơn vị chủ trì hợp đồng với nhà thầu tổ chức giám sát việc đảm bảo an toàn lao động tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn lao động và quy định của Công ty.
- Kiểm tra kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình do nhà thầu lập và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch của nhà thầu.
- Trường hợp có thuê Tư vấn giám sát, Đơn vị chủ trì HĐ phối hợp với ĐVQLTB giám sát việc thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng, xử lý các vấn đề liên quan giữa nhà thầu tư vấn QLDA và GSTCXL công trình với các nhà thầu khác và với chính quyền địa phương trong quá trình thi công xây dựng công trình.
- Chỉ đạo, phối hợp với các nhà thầu xử lý, khắc phục hậu quả khi xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; khai báo sự cố gây mất an toàn lao động; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền giải quyết, điều tra sự cố về máy, thiết bị, vật tư; tổ chức lập hồ sơ xử lý sự cố về máy, thiết bị, vật tư theo quy định của pháp luật.

- Việc thực hiện các quy định nêu tại mục này của ĐVQLTB không làm giảm trách nhiệm về đảm bảo an toàn lao động của các nhà thầu thi công xây dựng đối với các phần việc do mình thực hiện.
- Thực hiện các trách nhiệm của Đơn vị vận hành quy định tại Quy trình cấp giấy phép làm việc.
- Phân công nhân sự giám sát an toàn nhà thầu trong suốt quá trình thực hiện công việc theo đúng quy định. Việc giám sát an toàn nhà thầu tại nơi làm việc nhằm bảo đảm:
  + Các quy định an toàn được các nhà thầu tuân thủ trên công trường.
  + Nhà thầu có đủ năng lực về mặt an toàn khi làm việc.
- Phương thức giám sát an toàn theo quy định tại Quy trình cấp giấy phép làm việc tùy thuộc vào tính chất, đặc điểm của công việc; Kết quả kiểm tra giám sát sẽ được ghi nhận vào biểu mẫu số KTA.XNVT.QT.10/BM03.
- ĐVQLTB có trách nhiệm kiểm tra chứng chỉ, tài liệu liên quan đến phương tiện, dụng cụ, thiết bị để đảm bảo an toàn khi sử dụng thiết bị trong khu vực vận hành.
- Trong quá trình giám sát an toàn, nếu phát hiện nhà thầu không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn thì người giám sát có trách nhiệm dừng công việc của nhà thầu để yêu cầu khắc phục kịp thời.
- Người chủ trì thực hiện công việc có trách nhiệm đấu nối thường xuyên với nhà thầu, ca vận hành để bổ sung hồ sơ liên quan đến công việc và tham gia giám sát, nghiệm thu công việc.

3. Nghiệm thu, chạy thử:

- Sau khi hoàn thành công việc, Nhà thầu có trách nhiệm dọn dẹp vệ sinh, bàn giao lại khu vực cho ĐVQLTB.
- ĐVQLTB kiểm tra đánh giá an toàn trước khi cho phép tháo bỏ cô lập, nghiệm thu thiết bị.
- Việc đánh giá an toàn trước khi chạy thử hoặc đưa vào sử dụng công trình/hệ thống thiết bị công nghệ lắp đặt mới hoặc thay đổi, khởi động lại sau khi dừng để BDSC lớn nhằm bảo đảm an toàn cho công trình khí do PV Gas D quản lý tuân thủ theo QT đánh giá an toàn trước khi chạy thử hoặc khởi động lại hệ thống TB công nghệ.
- ĐVQLTB thực hiện tháo bỏ cô lập, thực hiện nghiệm thu công việc, thiết bị theo quy định của Quy trình nghiệm thu, chạy thử (nếu có) hoặc Quy trình khác có liên quan.

4. Vi phạm của nhà thầu

- Khi nhà thầu vi phạm các quy định về an ninh, an toàn, môi trường trong quá trình thực hiện công việc. Trưởng kíp/giám sát lập Biên bản xử lý theo biểu mẫu KTA.XNVT.QT.10/BM5. Tùy theo tính chất vi phạm, ĐVQLTB có quyền từ chối không cho phép nhà thầu thực hiện công việc.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về các thiệt hại về con người, môi trường, vật tư, thiết bị và tài sản do nhân viên Nhà thầu không tuân thủ các quy định của quy trình này.

5. Lưu hồ sơ

Hồ sơ được lưu theo quy định như sau:

TT	Bộ phận lập hồ sơ	Tên file hồ sơ	Thứ tự sắp xếp	Nội dung hồ sơ	Thời gian lưu trữ
1	Đơn vị quản lý thiết bị	Lưu theo hồ sơ cấp phép làm việc hoặc lưu riêng theo file Quản lý AT nhà thầu	Theo thời gian	Toàn bộ các biểu mẫu, hồ sơ thực hiện của Quy trình này	Theo quy trình quản lý hồ sơ

6. Biểu mẫu đính kèm:

- Phụ lục 1: Chứng chỉ nhân sự cho một số công việc yêu cầu
- Phụ lục 2: Danh mục vật tư thiết bị đặc biệt
- KTA.XNVT.QT.10/BM1 – Biên bản hướng dẫn an toàn trên công trường
- KTA.XNVT.QT.10/BM2 - Danh mục kiểm soát an toàn nhà thầu
- KTA.XNVT.QT.10/BM3 – Biên bản kiểm tra và giám sát an toàn
- KTA.XNVT.QT.10/BM4 – Thông báo tai nạn sự cố
- KTA.XNVT.QT.10/BM5 – Biên bản vi phạm
- KTA.XNVT.QT.10/BM6 – Giấy phép ra vào công trình khí

PHỤ LỤC 1: CHỨNG CHỈ NHÂN SỰ CHO MỘT SỐ CÔNG VIỆC YÊU CẦU

Khi thực hiện công việc, nhân viên Nhà thầu phải có đầy đủ chứng chỉ chuyên môn và được huấn luyện An toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật, tham khảo bảng bên dưới (*theo Danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ theo quy định tại Thông tư 06/2020/TT-BLĐTBXH hoặc văn bản thay thế có hiệu lực mới hơn tại thời điểm hiện hành).*.

Ngoài ra, Giấy chứng nhận sức khỏe hoặc Phiếu khám sức khỏe (còn hiệu lực không quá 6 tháng) trước khi bố trí làm việc đối với trường hợp người lao động tiếp xúc với yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp, người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định hiện hành của pháp luật. Cụ thê: làm việc trong KGHC, làm việc trên cao, công việc tiếp xúc với phóng xạ.

Chú ý: Công việc thực hiện trong khuôn viên trạm khí và tuyến ống cần thẻ PCCN-CNCH.

Stt	Nội dung công việc	Chứng chỉ nhân sự (Chứng chỉ đào tạo chuyên ngành, ATLĐ nhóm 3)
1.	Lắp ráp, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ hoặc làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.	- Chuyên ngành cơ khí, điện, điện tử tương ứng với thiết bị trong công việc này - ATLĐ nhóm 3 về công việc liên quan máy móc tương ứng
2.	Công việc tiếp xúc với hóa chất độc hại nguy hiểm	- ATLĐ nhóm 3 về an toàn sử dụng hóa chất
3.	Trực tiếp vận hành các loại máy đánh bóng, đánh nhám, súng bắn nước, súng khí nén	- ATLĐ nhóm 3 về vận hành thiết bị áp lực
4.	Vận hành, bảo trì, sửa chữa, kiểm định an toàn thiết bị điện, đường dây điện, ắc quy	- Chuyên ngành kỹ thuật điện điện - ATLĐ nhóm 3 về an toàn sử dụng thiết bị điện
5.	Sử dụng dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ điện hoặc nam châm, có điện áp nhỏ hơn 250V 1 pha DC hoặc 440V 3 pha AC	- Thẻ An toàn điện - ATLĐ nhóm 3 về an toàn sử dụng thiết bị điện
6.	Công việc tiếp xúc phóng xạ.	- Chuyên ngành về sử dụng và vận hành nguồn phóng xạ cấp - ATLĐ nhóm 3 về an toàn sử dụng thiết bị phóng xạ

7.	Làm việc trong không gian hạn hẹp, thiếu dưỡng khí	- ATLĐ nhóm 3 về làm việc trong KGHC
8.	Làm việc trên cao từ 2 m trở lên hoặc nơi cheo leo nguy hiểm	- ATLĐ nhóm 3 về làm việc trên cao
9.	Trực tiếp lắp ráp, vận hành, BDSC, vệ sinh máy mài, cưa, phay, bào tiện….; các loại kích thuỷ lực; máy đánh bóng, đánh nhám, súng bắn nước, súng khí nén.	- ATLĐ nhóm 3 về an toàn sử dụng các loại máy này
10.	Trực tiếp vận hành máy bơm xăng, dầu, khí hóa lỏng; sửa chữa bồn, bể xăng, dầu, giao, nhận, bán buôn, bán lẻ xăng dầu	- ATLĐ nhóm 3 về trực tiếp vận hành bơm xăng dầu.
11.	Công việc lắp/tháo giàn giáo	- Chuyên ngành tháo lắp giàn giáo - ATLĐ nhóm 3 về tháo lắp giàn giáo
12.	Kiểm định/ Hiệu chuẩn/ NDT	- Chuyên nhành kiểm định viên/NĐT - ATLĐ nhóm 3 về kiểm định hiệu chuẩn/NĐT
13.	Hàn cắt kim loại	- Chuyên ngành về hàn cắt kim loại - ATLĐ nhóm 3 về sử dụng máy hàn
14.	Vận hành, bảo trì, sửa chữa, kiểm định an toàn thiết bị điện, đường dây điện, ắc quy	- Chuyên ngành kỹ thuật điện điện - Thẻ an toàn điện - ATLĐ nhóm 3 về an toàn tiện
15.	Vận hành xe nâng, xe cẩu, cần trục	- Chuyên ngành vận hành xe nâng, xe cẩu, cần trục - ATLĐ nhóm 3 về vận hành xe nâng, xe cẩu, cần trục
16.	Trực xi nhan, móc cáp cho lái cẩu	- Chuyên ngành về xi nhan, móc cáp - ATLĐ nhóm 3 về xi nhan, móc cáp

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC VẬT TƯ THIẾT BỊ ĐẶC BIỆT

Nội dung cụ thể theo thông tư 36/2019/TT-BLĐTBXH hoặc văn bản thay thế có hiệu lực mới hơn tại thời điểm hiện hành

Stt	Vật tư thiết bị, vật tư	Yêu cầu đối với thiết bị, vật tư
1.	- Thiết bị áp lực, máy nén khí - Palang điện, palang xích kéo tay có tải trọng từ 1100 kg trở lên - Thiết bị nâng, cần trục - Xe nâng người, xe nâng hàng.. - Tời tay có tải trong nâng lớn hơn 1 tấn - Thang máy - Các bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức cao hơn 0.7bar (theo phân loại TCVN 833:2020) - Hệ thống nạp khí nén, khí hoá lỏng, khí dầu mỏ. - Hệ thống đường ống dẫn khí đốt cố định, khí nén, khí hoá lỏng. - Máy biến áp, động cơ điện, máy phát điện, đèn chiếu sáng phòng nổ - Hệ thống giàn giáo, đà giáo, cột chống chịu lực - Sàn treo nâng người sử dụng trong thi công xây dựng	- Chứng nhận kiểm định đạt yêu cầu còn hạn đối với từng máy móc thiết bị có trong danh mục. Chú ý: Bình nạp Gas cho máy lạnh kích thước nhỏ hơn 3 lít không áp dụng.
2.	Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ	- Thông tư 34/2012/TT-BLĐTBXH: thử định kỳ dụng cụ 6 tháng/lần. Trước khi sử dụng phải kiểm tra dụng cụ theo đúng quy định.
3.	Các thiết bị điện, điều khiển, F&G lắp đặt trong vùng nguy hiểm	- Kiểm định của nhà sản xuất/nhà cung cấp, chứng chỉ chứng nhận sản phẩm phù hợp lắp đặt trong các phân vùng nguy hiểm theo yêu cầu.
4.	Thép ống	- Chứng chỉ xuất xứ/chất lượng của nhà sản xuất/nhà cung cấp.
5.	Các loại van, đầu nối, mặt bích, đệm… đường ống	- Chứng chỉ xuất xứ/chất lượng của nhà sản xuất/nhà cung cấp

6.	Các loại hóa chất (chất chống ăn mòn, foam chữa cháy, chất tạo mùi …)	- Chứng chỉ xuất xứ, chất lượng của nhà sản xuất/nhà cung cấp - Tờ hướng dẫn sử dụng an toàn cho hóa chất MSD
7.	Các loại dầu nhớt (oil, hot oil …)	- Chứng chỉ xuất xứ, chất lượng của nhà sản xuất/nhà cung cấp - Tờ hướng dẫn sử dụng an toàn cho hóa chất MSDS
8.	Bình khí nén (H2, N2, Helium, khí chuẩn …)	- Chứng chỉ xuất xứ, chất lượng nhà sản xuất/nhà cung cấp - Chứng chỉ kiểm định vỏ bình
9.	Các phụ kiện cho máy móc công nghệ cao như máy nén, máy phát điện, máy bơm, bộ gia nhiệt, bộ hóa hơi …)	- Chứng chỉ xuất xứ/chất lượng của nhà sản xuất/nhà cung cấp
10.	Các thiết bị phòng chống cháy	- Chứng chỉ chất lượng/kiểm định của nhà sản xuất/nhà cung cấp/cơ quan PCCC có thẩm quyền
11.	Các thiết bị đo (transmitter)	- Chứng chỉ chất lượng/kiểm định của nhà sản xuất/nhà cung cấp; các chứng nhận hiệu chuẩn (nếu có)
12.	Phương tiện bảo vệ cá nhân đặc biệt (mặt nạ phòng độc, quần áo chống hóa chất, bình thở oxy …)	- Chứng chỉ chất lượng của nhà sản xuất - Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất
13.	Các công cụ đồ nghề phục vụ bảo dưỡng, sửa chữa (các thiết bị có sử dụng năng lượng)	- Kết quả kiểm định đạt yêu cầu - Chứng nhận sản phẩm phù hợp lắp đặt trong các phân vùng nguy hiểm. Nếu không có (vd: máy tính xách tay, thiết bị đo…) phải kiểm soát bằng giấy phép làm việc nóng

KTA.XNVT.QT.10/BM-01 (Rev 06) Số:…../BB-(ĐVQLTB)

BIÊN BẢN HƯỚNG DẪN AN TOÀN

Đơn vị thực hiện: .....

Nội dung công việc/dự án: .....

Khu vực/ thiết bị làm việc: .....

Thời gian bắt đầu công việc: .....

Người hướng dẫn: …….

Phân phối: ☐ Nhà thầu ☐ Phụ trách AT cơ sở

I- Nội dung hướng dẫn

Stt	Nội dung	Có/Không	Ghi chú
1	Nội qui ra vào, Nội quy PCCC và nội quy làm việc trên công trình khí		
2	Nội quy xe ra vào (nếu có)		
3	Quy trình cấp giấy phép làm việc		
4	Giới thiệu các nhân viên phối hợp		
5	Qui trình PV GAS D.XNVT.QT.10		
6	Vị trí và cách sử dụng hệ thống PCCC		
7	Lối thoát hiểm và địa điểm tập kết		
8	Khu vực tập kết rác thải, CTNH		
9	Khu vực và thiết bị được phép và không được phép đi lại/tác động		
10	Mức độ nguy hiểm và các nguy cơ tại hiện trường		
11	Đánh giá rủi ro và các biện pháp đảm bảo an toàn thi công công việc		
12	Sự cố khẩn cấp		

II- Danh sách nhân viên Nhà thầu được hướng dẫn

Stt	Họ và tên	Chức danh	Chữ ký	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
7				

Người hướng dẫn **Phụ trách an toàn Nhà thầu**

KTA.XNVT.QT.10/BM-02 (Rev 06) Số:…../ĐVQLTB

DANH MỤC KIỂM SOÁT AN TOÀN NHÀ THẦU

Đơn vị thực hiện: .....

Nội dung công việc/dự án: .....

Khu vực/ thiết bị làm việc: .....

Thời gian bắt đầu công việc: .....

	Nội dung	Bắt buộc	Có	Không	Ghi chú
1.	Yêu cầu thực hiện công việc (CV, hợp đồng, chủ trương….)	x			
2.	Danh sách nhân sự.	x			
3.	Văn bằng chứng chỉ của nhân sự phù hợp với công việc	x			
4.	Danh mục vật tư thiết bị	x			
5.	Chứng nhận kiểm định của vật tư/thiết bị, dụng cụ còn hiệu lực	x			
6.	Phương tiện cơ giới: - Giấy đăng kiểm còn hiệu lực - Giấy phép lái xe và hoặc Chứng chỉ vận hành thiết bị nâng hạ, ủi, xúc - Giấy chứng nhận thiết bị nâng, hạ…				
7.	Quy trình/hướng dẫn thực hiện công việc	x			
8.	Phiếu đánh giá rủi ro và tác động môi trường	x			
9.	Kế hoạch phối hợp đảm bảo an toàn với nhà thầu	x			
10.	Biên bản phổ biến quy trình làm việc, ĐGRR, kế hoạch/phương án đảm bảo an toàn, sơ đồ phối hợp.	x			
11.	Biên bản hướng dẫn an toàn cho nhân viên nhà thầu	x			
12.	Biên bản bàn giao mặt bằng/công trường thi công (nếu có)				

	Nội dung	Bắt buộc	Có	Không	Ghi chú
13.	Lịch giám sát công việc của các đơn vị liên quan.				
14.	Biên bản kiểm tra và giám sát an toàn hàng ngày	x			
15.	Giấy phép làm việc	x			
16.	Quy trình chạy thử, nghiệm thu (nếu có)				
17.	Nhật ký giám sát an toàn (nếu có)				
18.	……				

Kết luận : .....

NGƯỜI CHỦ TRÌ CÔNG VIỆC **QUẢN LÝ KHU VỰC** **QUẢN LÝ CẤP PHÉP**

Ghi chú:

- Nếu hồ sơ đầy đủ và đạt yêu cầu, thì kết luận **Đủ điều kiện cấp phép**;
- Nếu hồ sơ chưa đủ hoặc không đạt, yêu cầu nhà thầu hoàn thiện hồ sơ;
- Quản lý cấp phép bổ sung các hồ sơ tại mục "Bắt buộc";
- Quản lý khu vực kiểm tra và đánh dấu mục "Có/không".

KTA.XNVT.QT.10/BM-03 (Rev 06)

Số:…BB-(ĐVQLTB)

BIÊN BẢN KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT AN TOÀN TRÊN CÔNG TRƯỜNG

Đơn vị: ……....

Công việc/Dự án: …….

Địa điểm: …….

Nhà thầu: …….

Thứ	2	3	4	5	6	7	CN
Ngày							
Giám sát							
An toàn nhà thầu							

Stt	Nội dung kiểm tra	Gia hạn *(đánh dấu "Đ" hoặc "K")*							Ghi chú
		2	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**CN**	
1	**Trang bị bảo hộ lao động cá nhân:**								
	Quần áo, mũ bảo hộ								
	Kính								
	Găng tay								
	Khác								
2	**Thiết bị PCCC bổ sung (nếu có)**								
3	**Tuân thủ ĐGRR, biện pháp đảm bảo an toàn**								
4	**Giấy phép làm việc phù hợp công việc thực hiện**								
5	**Dụng cụ, máy móc đã được gián nhãn kiểm tra**								
6	**Vệ sinh môi trường**								
	Không có vật dễ cháy, sạch sẽ, gọn gàng?								
	Chiếu sáng đầy đủ (nếu cấp phép làm việc ban đêm)								
	Phát sinh chất thải nguy hại (có/không)-(ghi c/k)								
7	**Kiểm tra khu vực làm việc**								
	Thiết bị đã cô lập và thực hiện LOTO								
	Kiểm tra rò rỉ khí (nếu có)								
	Biển cảnh báo								
	Hàng rào che chắn (nếu có)								
	Không sử dụng điện thoại/máy chụp hình, không tàng trữ vật liệu dễ cháy								

Stt	Nội dung kiểm tra	Gia hạn *(đánh dấu "Đ" hoặc "K")*							Ghi chú
		2	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**CN**	
	(diêm, quẹt, thuốc lá, chất cháy nổ bị cấm, hóa chất….)								
8	*Yêu cầu an toàn đặc biệt bổ sung khác phải thực hiện theo yêu cầu của giấy phép, đánh giá rủi ro (nếu có)*								
9	*Số thứ tự của GPLV (nóng, nguội, đào xới, KGHC)*								
11	*Danh sách nhân sự nhà thầu*	*Đánh dấu "v" nếu có mặt trong ngày làm việc*							

Ghi chú:

- Người giám sát thực hiện kiểm tra và nhà thầu xác nhận trước khi thực hiện công việc hàng ngày.
- Trong phần "Gia hạn", đánh dấu "Đ" Đạt hoặc "K" Không đạt và ghi rõ trong phần ghi chú nếu không đạt.
- Trong trường hợp không đạt công việc không được tiến hành cho đến khi nhà thầu đáp ứng các yêu cầu Nội dung kiểm tra.

Người kiểm tra giám sát **Phụ trách AT nhà thầu**

KTA.XNVT.QT.10/BM-04 (Rev 06) Số: ___/TB-(NTB)

THÔNG BÁO TAI NẠN SỰ CỐ

Ngày: …….. tháng …….năm ……..
Nhà thầu: ……
Dự án: …….
Địa điểm: ……
Nơi gửi: Trưởng ĐVQLTB

1. **Mô tả sự kiện** (giờ, ngày, tháng, năm, vị trí địa điểm, diễn biến sự cố)

……

……

……

Liệt kê các thiệt hại (tên tuổi, chức danh nạn nhân, thiết bị/ tài sản …)

……

……

……

Nguyên nhân và đánh giá sơ bộ khả năng lặp lại (nếu có thể)

……

……

Các hành động khắc phục và kết quả (nêu các biện pháp đã xử lý)

……

……

……

2. **Kiến nghị tiếp theo**

Người báo cáo

KTA.XNVT.QT.10/BM-05 (Rev 06) Số: ___/TB-(NTB)

BIÊN BẢN VI PHẠM AN TOÀN

1. Đại diện ĐVQLTB:

   Ông/Bà..... Chức vụ ..... Ký tên.....
   Ông/Bà..... Chức vụ ..... Ký tên.....

2. Đại diện nhà thầu:

   Ông/Bà..... Chức vụ ..... Ký tên.....
   Ông/Bà..... Chức vụ ..... Ký tên.....

3. Nội dung vi phạm:
   - Thời gian: ….giờ….,ngày….tháng ….năm ….
   - Công việc:…….
   - Giấy phép làm việc số: ……Khu vực:…….
   - Người vi phạm:…….
   - Nội dung vi phạm:
     ……
     ……
     ……

   - Tổn thất:
     ……
     ……
     ……

4. Biện pháp xử lý ngay:
   ……
   ……
5. Kiến nghị:
   ……
   ……

PHỤ TRÁCH NHÀ THẦU **ĐẠI DIỆN ĐVQLTB**

GIẤY PHÉP VÀO CÔNG TRÌNH KHÍ

Căn cứ:..... ....

XN cấp cho Ông/Bà: ..... Chức vụ: .....

Nghề nghiệp:..... Đơn vị:.. .....

Chịu trách nhiệm chung trong đoàn, bao gồm các ông bà có tên trong danh sách sau:

1. Danh sách nhân sự:

Stt	Họ và tên	Nghề nghiệp	Số CMND	Đơn vị

2. Danh sách dụng cụ thiết bị:

Stt	Tên thiết bị/dụng cụ	Mã hiệu/thông số kỹ thuật	Hạn sử dụng (nếu có)

3. Danh sách phương tiện

Stt	Tên phương tiện	Biển số	Tên lái xe	GPLX	Thời hạn sử dụng GPLX

Được phép vào:..... ....

Nội dung công việc:.....

Khu vực zone:

Yêu cầu chứng nhận PCCC: ☐ có ☐ Không

Thời gian:

.....

Yêu cầu:

1. Liên hệ:
   - Bảo vệ Công trình khí để làm thủ tục ra vào theo Quy định
   - Trưởng kíp vận hành để làm thủ tục liên quan đến Giấy phép làm việc.
2. Những người được cấp giấy phép ra vào trạm phải tuyệt đối tuân thủ mọi Nội quy, Quy định của Công ty: Nội quy ra vào, Nội quy làm việc, Nội quy PCCC và các Quy định chung về An toàn vệ sinh lao động.
3. Khi thực hiện công việc trong trạm cấp khí yêu cầu phải đảm bảo đúng tiến độ.
4. Các đồng chí Bảo vệ, cán bộ An toàn/Trưởng ca chịu trách nhiệm hướng dẫn và giám sát khách thực hiện đúng Nội quy, Quy định của Công ty và XN.

TRƯỞNG ĐƠN VỊ